TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 21-4-2022
V/v "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Minh Diệp**

Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thị Bích Cẩm -** Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Hà -** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2022/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, về việc "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung"*.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số **09**/2022/HNGĐ-ST ngày 18/01/2022 của Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2022/QĐXXDS-PT ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Trương Thị C**, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. Bị đơn: ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn L 2, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

3. Người kháng cáo: bà **Trương Thị C -** Là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trương Thị C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn M sống chung với nhau và có 02 con chung gồm: Nguyễn Trương Kỳ D, sinh ngày 26/4/2011 và Nguyễn Văn Mạnh T, sinh ngày

18/02/2014. Trong quá trình chung sống ông M không có trách nhiệm nuôi con chung nên năm 2019 bà khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, yêu cầu ông Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con chung và Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn đã xét xử buộc ông M cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con 1.500.000 đồng) nhưng ông M vẫn không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Đến năm 2020 ông Nguyễn Văn M làm đơn khởi kiện chia tài sản chung với bà C tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Theo đó, bản án của Tòa tuyên giao nhà cho bà C và buộc bà thối tiền qua cho vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Phạm Thị Tuyết với số tiền 1.154.971.012 đồng, do bà C không có tiền thối trả nên đã bán nhà chia tiền với nhau. Hiện nay bà không có nhà ở nên bà không thể nuôi dưỡng các con được. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện thay đổi nuôi con chung, bà yêu cầu Tòa giải quyết giao hết 02 cho ông Nguyễn Văn M nuôi dưỡng, bà C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ông M đồng ý như lời khai của nguyên đơn, giữa ông với bà Trương Thị C có chung sống với nhau và sinh 02 con chung là Nguyễn Trương Kỳ D, sinh ngày 26/4/2011 và Nguyễn Văn Mạnh T, sinh ngày 18/02/2014. Trước đây, khi bà C khởi kiện ra Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn thì Tòa đã giải quyết giao 02 con cho bà C nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho 02 con. Việc cấp dưỡng nuôi con chung ông vẫn thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm nhưng do bà C có quan hệ với người khác nên ông mới tức giận kiện chia tài sản chung và không cấp dưỡng nuôi con cho bà C nữa. Nay bà C làm đơn thay đổi nuôi con chung thì ông chỉ chấp nhận, nhận nuôi cháu Nguyễn Trương Kỳ D và giao cháu Nguyễn Văn Mạnh T cho bà C nuôi dưỡng, cả hai tự lực nuôi con, không cấp dưỡng cho nhau. Việc ông nhận nuôi con Nguyễn Trương Kỳ D là ông đã bàn bạc, trao đổi với gia đình, vợ con của ông và gia đình ông chỉ đồng ý để ông nuôi bé D. Đối với việc bà C yêu cầu ông nuôi hết 02 con thì ông cho rằng hiện nay ông còn có vợ và có 04 con riêng, ông phải có trách nhiệm với gia đình, hơn nữa ông hết tuổi lao động nên không thể nhận nuôi hết 02 con. Vì vậy, ông M không đồng ý với khởi kiện yêu cầu thay đổi giao hết 02 con cho ông nuôi dưỡng. Ngoài ra, ông không có trình bày gì thêm.

Với nội dung như trên; Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số **09**/2022/HNGĐ-ST ngày 18/01/2022 của Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 69, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 14, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị C đối với ông Nguyễn Văn M về "Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung".

1. Giao con Nguyễn Trương Kỳ D, sinh ngày 26/4/2011 cho ông Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Văn Mạnh T, sinh ngày 18/2/2014 cho bà Trương Thị C trực tiếp nuôi dưỡng

Các bên có quyền nghĩa và vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và tự lực nuôi con không cấp dưỡng cho nhau.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2022 nguyên đơn bà Trương Thị C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, đồng ý giao cháu Nguyễn Trương Kỳ D cho bà nuôi dưỡng, ông M nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Mạnh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo; các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và việc chấp hành đúng pháp luật của các đương sự trong vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Nguyễn Trương Kỳ D cho bà C nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Văn Mạnh T cho ông M nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe người kháng cáo trình bày về nội dung kháng cáo. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] Bà Trương Thị C khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý vụ án "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung"* là đúng pháp luật và đúng thẩm quyền.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2022 nguyên đơn bà Trương Thị C nộp đơn kháng cáo tại Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn. Xét thấy, kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định, hợp lệ nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý để giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là có căn cứ, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị C, thì thấy*:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trương Thị C và ông Nguyễn Văn M đều thừa nhận không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau và có 02 con chung là cháu Nguyễn Trương Kỳ D, sinh ngày 26/4/2011 và Nguyễn Văn Mạnh T, sinh ngày 18/2/2014. Bà C cho rằng, do bà không có nơi ở ổn định, một mình bà phải nuôi hai con nhưng ông M không cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà, nên bà C yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và giao 02 con cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, nếu ông M không đồng ý thì bà xin được nuôi cháu D và giao cháu T cho ông M nuôi dưỡng, vì cháu D là con gái, hiện đang đến tuổi trưởng thành nên cần được sự chăm sóc của bà. Về phía ông M thì ông chỉ đồng ý nhận nuôi 01 con chung là cháu Nguyễn Trương Kỳ D. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của cha và mẹ, cả ông M và bà C đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện tại, cháu Nguyễn Trương Kỳ D là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhất là về tâm sinh lý cho cháu khi đến tuổi trưởng thành, đồng thời cháu D và cháu T đều đã trên 7 tuổi, cháu D có nguyện vọng được ở với mẹ, Cháu T có nguyện vọng ở với cha, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần khởi kiện của bà C giao cháu Nguyễn Trương Kỳ D cho ông M và cháu Nguyễn Văn Mạnh T cho bà C là không phù hợp với nguyện vọng và không đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị C, sửa Bản án sơ thẩm, giao cháu Nguyễn Trương Kỳ D, sinh ngày 26/4/2011 cho bà Trương Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Văn Mạnh T, sinh ngày 18/2/2014 cho ông Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Trương Thị C không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị C. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 18/01/2022 của Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam về "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung"*.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 69, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị C đối với ông Nguyễn Văn M về "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung"*.

1. Giao cháu Nguyễn Trương Kỳ D, sinh ngày 26/4/2011 cho bà Trương Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Văn Mạnh T, sinh ngày 18/02/2014 cho ông Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, trưởng thành; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở; không được lạm dụng quyền thăm nom con để làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con chung. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Bà Trương Thị C không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà C số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000903 ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2022).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên

Nơi nhận: **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND thị xã Điện Bàn;
- CCTHADS thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên